

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2023

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2023/LST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị D trình bày:

Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T quen biết, tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại UBND xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng

Son. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, anh Hoàng Văn T tham gia công tác trong quân đội và đóng quân tại tỉnh Bắc Giang, thỉnh thoảng anh Hoàng Văn T có nghỉ phép về thăm gia đình. Đến tháng 8 năm 2018 do anh Hoàng Văn T nợ nần nhiều, nên đã bỏ đi khỏi đơn vị và cũng không về thăm gia đình lần nào. Vợ chồng không còn liên lạc từ năm 2018 đến nay. Ngày 20/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Hoàng Văn T. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị D yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Thanh B, sinh ngày 13/4/2016. Chị Hoàng Thị D yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Đối với anh Hoàng Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 không có tin tức gì và đã bị tuyên bố mất tích tại quyết định số 01/2023/QĐST-VDS ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn nên không có ý kiến trình bày lời khai về việc giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 150/CV-UBND ngày 11/8/2023, UBND xã Đ, huyện V cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2014. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hai vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thanh B, sinh ngày 13/4/2016 hiện đang sống với chị Hoàng Thị D tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, được chăm sóc, nuôi dưỡng, đi học đầy đủ, không bị ngược đãi.

Tại đơn trình bày ngày 15/8/2023, bà Hoàng Thị D1 là mẹ đẻ chị Hoàng Thị D trình bày: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2014 và chung sống tại thôn B, xã L, huyện V. Do anh Hoàng Văn T đi làm ăn xa không ở địa phương, đến tháng 01/2016 chị Hoàng Thị D và con Hoàng Thanh B chuyển về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã Đ, huyện V đến nay, gia đình bà Hoàng Thị D1 đã tạo điều kiện về chỗ ở cho chị Hoàng Thị D sinh sống và chăm sóc con cái, cháu Hoàng Thanh B được chăm lo, ăn học đầy đủ.

Chị Hoàng Thị D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 22/8/2023.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, giải thích quyền trợ giúp pháp lý, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng

theo quy định của pháp luật, bị đơn bị Tòa án tuyên bố mất tích nên vắng mặt và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, do anh Hoàng Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị D, xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung, giao cháu Hoàng Thanh B, sinh ngày 13/4/2016 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, do chị Hoàng Thị D là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn thuộc diện được miễn án phí nhưng không yêu cầu miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã L, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2014 tại UBND xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Hoàng Thị D trình bày anh Hoàng Văn T đã đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay và bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2023/QĐST-VDS ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng đã không liên lạc từ năm 2018, chị Hoàng Thị D không biết anh Hoàng Văn T còn sống hay đã chết và có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị D và xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Thanh B, sinh ngày 13/4/2016, hiện đang sống cùng mẹ tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng Thanh B và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Thanh B đang sinh sống, học tập và được chị Hoàng Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, anh Hoàng Văn T đã bị Tòa án

tuyên bố mất tích, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, giao cháu Hoàng Thanh B cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị D không yêu cầu. Trường hợp anh Hoàng Văn T trở về thì có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị D là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn thuộc trường hợp được miễn án phí do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không yêu cầu được miễn án phí, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh B, sinh ngày 13/4/2014 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp anh Hoàng Văn T trở về thì có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở, khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp đủ số tiền nêu trên tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006170 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã Đ, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương

